

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Tiết 21: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC:

1. Kiến thức: HS được củng cố khắc sâu các kiến thức về dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.

2. Kỹ năng: Có kỹ năng vận dụng thành thạo các dấu hiệu chia hết.

3. Thái độ: Rèn luyện cho HS tính chính xác khi tính toán. Đặc biệt HS biết kiểm tra kết quả của phép nhân.

II. CHUẨN BỊ TÀI LIỆU-TBDH:

1. Chuẩn bị của thầy: SGK, SGV, tài liệu tham khảo.

2. Chuẩn bị của trò: ĐDHT, phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định tổ chức:

2. Kiểm tra bài cũ:

Phát biểu dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5, cho 3, cho 9? Lấy ví dụ 1 số chia hết cho cả 2; 3; 5; 9.

3. Bài mới:

Hoạt động của thầy - trò	Nội dung kiến thức cần đạt												
<u>Hoạt động 1:</u> Viết số GV: Cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài toán. GV: Bài toán yêu cầu gì? GV: Số nhỏ nhất có 5 chữ số chia hết cho 3 thì có tính chất gì? GV: Số nhỏ nhất có 5 chữ số chia hết cho 9 thì có tính chất gì? GV: Cho 2 HS lên bảng trình bày cách thực hiện. GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm. GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh.	Dạng 1: Viết số theo điều kiện cho trước <u>Bài tập 106 (42 SGK)</u> a) Số tự nhiên nhỏ nhất có 5 chữ số chia hết cho 3 là: 10 002. b) Số tự nhiên nhỏ nhất có 5 chữ số chia hết cho 9 là: 10 008												
<u>Hoạt động 2:</u> Lựa chọn đáp án đúng GV: Cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài toán. GV: Bài toán yêu cầu gì? GV: Cho đúng lên trình bày cách thực hiện. GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm. GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh.	Dạng 2: Lựa chọn <u>Bài tập 107 (42 SGK)</u> <table><tr><th>Câu</th><th>Đúng</th><th>Sai</th></tr><tr><td>a) Một số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3</td><td>Đ</td><td></td></tr><tr><td>b) Một số chia hết cho 3 thì chia hết cho 9</td><td></td><td>S</td></tr><tr><td>c) Một số chia hết cho 15 thì</td><td>Đ</td><td></td></tr></table>	Câu	Đúng	Sai	a) Một số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3	Đ		b) Một số chia hết cho 3 thì chia hết cho 9		S	c) Một số chia hết cho 15 thì	Đ	
Câu	Đúng	Sai											
a) Một số chia hết cho 9 thì chia hết cho 3	Đ												
b) Một số chia hết cho 3 thì chia hết cho 9		S											
c) Một số chia hết cho 15 thì	Đ												

GV: Nhấn mạnh lại các kết luận đúng. Và chỉ rõ giải thích cho HS nắm được các kết luận chưa khẳng định tính đúng của nó. <u>Hoạt động 3:</u> Tìm số dư mà không thực hiện phép chia GV: Giới thiệu cho HS các bài tập dạng trên GV: Cho HS đọc đề bài và nêu yêu cầu của bài toán. GV: Không thực hiện phép chia ta làm như thế nào để tìm được phần dư? GV: Cho 2 HS lên bảng trình bày cách thực hiện. GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm. GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh. GV: Bài tập 110 cho ta biết điều gì? Các giá trị m, n do đâu mà có? Các giá trị r, d do đâu mà có? GV: Cho HS lên bảng trình bày cách thực hiện. GV: Cho HS nhận xét và bổ sung thêm. GV: Uốn nắn và thống nhất cách trình bày cho học sinh.	số đó chia hết cho 3 d) Một số chia hết cho 45 thì Đ chia hết cho 9 Dạng 3: Tìm số dư <u>Bài tập 108 (42 SGK)</u> 1546 chia cho 9 dư 7, chia cho 3 dư 1 1527 chia cho 9 dư 6, chia cho 3 dư 0 2468 chia cho 9 dư 2, chia cho 3 dư 2 10^{11} chia cho 9 dư 1, chia cho 3 dư 1 <u>Bài tập 109 (42 SGK)</u> <table><tr><td>a</td><td>16</td><td>213</td><td>827</td><td>468</td></tr><tr><td>m</td><td>7</td><td>6</td><td>8</td><td>0</td></tr></table> <u>Bài tập 110 (42 SGK)</u> <table><tr><td>a</td><td>78</td><td>64</td><td>72</td></tr><tr><td>b</td><td>47</td><td>59</td><td>21</td></tr><tr><td>c</td><td>3666</td><td>3776</td><td>1512</td></tr><tr><td></td><td>6</td><td>1</td><td>0</td></tr><tr><td>n</td><td>2</td><td>5</td><td>3</td></tr><tr><td>r</td><td>3</td><td>5</td><td>0</td></tr><tr><td>d</td><td>3</td><td>5</td><td>0</td></tr></table>	a	16	213	827	468	m	7	6	8	0	a	78	64	72	b	47	59	21	c	3666	3776	1512		6	1	0	n	2	5	3	r	3	5	0	d	3	5	0
a	16	213	827	468																																			
m	7	6	8	0																																			
a	78	64	72																																				
b	47	59	21																																				
c	3666	3776	1512																																				
	6	1	0																																				
n	2	5	3																																				
r	3	5	0																																				
d	3	5	0																																				

4. Củng cố - Luyện tập:

- Gv nhấn mạnh lại dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9.
- Hướng dẫn HS làm các dạng bài tập cơ bản.

5. Hướng dẫn học sinh học ở nhà:

- Học sinh về nhà học bài và làm bài tập còn lại.
- Chuẩn bị bài mới.
- Đọc phần: Có thể em chưa biết.